

Bản án số: 381/2020/HS-ST

Ngày: 30/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiến Dũng
2. Bà Nguyễn Thị Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 367/2020/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 395/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Thạch H (T); Sinh năm: 1984; Giới tính: Nam; Tại: Sóc Trăng; Hộ khẩu thường trú: Ấp G, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: Nhà không số, khu phố X, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơme; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Thợ hồ; con ông: Thạch S (chết); con bà Thạch P; Bị cáo có vợ và 05 con lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2019

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2020 đến ngày 17/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo Thạch H có mặt tại phiên tòa.

2. Thạch V; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1988; Tại: Sóc Trăng; Hộ khẩu thường trú: Ấp S, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay (nhà thuê): Nhà không số, khu phố X, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơme; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; con ông: Thạch S; con bà L; Bị cáo có vợ và có 03 người, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2013

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2020 đến ngày 17/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo Thạch V có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Ngọc K; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1967; Tại: Thừa Thiên Huế; Hộ khẩu thường trú: khu phố X, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay (nhà thuê): Nhà không số, khu phố X, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 04/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Tin Lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không có và con bà Nguyễn Thị Mộng L; Bị cáo có vợ và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1997

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2020 đến ngày 17/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo Nguyễn Ngọc K có mặt tại phiên tòa.

4. Sơn Cà N; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1988; Tại: Sóc Trăng; Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay (nhà thuê): Nhà không số, khu phố X, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khome; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; con ông: Sơn X; con bà Thạch Thị T; Bị cáo có vợ, 02 con lớn nhất 07 tuổi, nhỏ nhất 04 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2020 đến ngày 17/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo Sơn Cà N có mặt tại phiên tòa.

5. Lâm Thị Sa T (H); Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1986; Tại: Sóc Trăng; Hộ khẩu thường trú: Ấp G, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay (nhà thuê): Nhà không số, khu phố 7, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khome; Tôn giáo: Tin Lành; Trình độ học vấn: 05/12; con ông: Lâm K; con bà Sơn Thị H; Bị cáo có chồng và có 04 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2020

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo Lâm Thị Sa T có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Thạch Đ, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Nhà không số, khu phố 7, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 12/01/2020, tại địa chỉ nhà không số, đường số 41, khu phố X, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Ngọc K, Thạch H, Sơn Cà N, Thạch V, Lâm Thị Sa T và 01 người tên G (không rõ lai

lịch) chơi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức lắc bầu cua. Khi chơi, K làm cái bỏ 03 cục xốp hình vuông có 06 mặt gồm các hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà vào ca nhựa, đập lại bằng đĩa nhựa rồi lắc, các người chơi đặt tiền vào các hình tương ứng trong 01 tờ giấy A4. Khi K lắc ra hình con nào thì chung tiền người đặt hình con đó, mức đặt cao nhất là 200.000 đồng, thấp nhất 10.000 đồng. Trong lúc chơi, nếu ai đặt trúng 02 con sẽ bỏ ra 10.000 đồng tiền xâu cho Lâm Thị Sa T (là chủ nhà) để Sa T mua nước và thuốc lá cho cả nhóm. Khoảng 22 giờ 00 phút, có Thạch Đ vào đứng xem. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày sau khi đứng xem Thạch Đ ngồi xuống chuẩn bị đặt tiền thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội phối hợp Công an phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức kiểm tra và bắt quả tang Nguyễn Ngọc K, Sơn Cà N, Thạch H, Thạch V, Lâm Thị Sa T, Thạch Đ cùng vật chứng, còn người tên G trong quá trình chơi đã nghỉ chơi và đi đâu không rõ trước đó.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 ca nhựa màu xanh; 01 đĩa nhựa; 01 tờ giấy A4 có hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà; 03 cục xốp hình vuông có 06 mặt in hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà là dụng cụ để lắc bầu cua ăn tiền; 7.690.000 đồng.

- 01 ca nhựa màu xanh; 01 đĩa nhựa; 01 tờ giấy A4 có hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà; 03 cục xốp hình vuông có 06 mặt in hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà là dụng cụ để lắc bầu cua ăn tiền.

- Số tiền 7.590.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc. Trong đó: thu trên chiếu bạc 500.000 đồng, thu của Nguyễn Ngọc K 5.700.000 đồng, thu của Thạch H 740.000 đồng, thu của Sơn Cà N 270.000 đồng, thu của Thạch V 300.000 đồng, thu của Lâm Thị Sa T 80.000 đồng là tiền xâu.

- Thu của Thạch Đ 100.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Thạch V, Thạch H, Lâm Thị Sa T, Nguyễn Ngọc K, Sơn Cà N khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 363/CT-VKSTĐ ngày 25/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố các bị cáo: Thạch H, Thạch V, Nguyễn Ngọc K, Sơn Cà N, Lâm Thị Sa T về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Thạch H, Thạch V, Nguyễn Ngọc K, Sơn Cà N, Lâm Thị Sa T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Thạch H, Thạch V, Nguyễn Ngọc K, Sơn Cà N, Lâm Thị Sa T về tội: “Đánh bạc” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị xử phạt bị cáo: Thạch H từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Thạch V từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Nguyễn Ngọc K từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù và phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng; Sơn Cà N từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng

tù nhưng cho hưởng án treo; Lâm Thị Sa T từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Án định thời gian thử thách đối với các bị cáo theo luật định. Vật chứng xử lý theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận về hành vi phạm tội, lời sau cùng các bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của các bị cáo như sau:

Lúc 21 giờ 00 phút ngày 12/01/2020, tại địa chỉ nhà không số, đường số Y, khu phố X, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Ngọc K, Thạch H, Sơn Cà N, Thạch V, Lâm Thị Sa T và 01 người tên G (không rõ lai lịch) sử dụng tổng cộng số tiền 7.590.000 đồng để đánh bạc với hình thức lắc bầu cua ăn thua bằng tiền đến 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang. Bị cáo Lâm Thị Sa T không trực tiếp đánh bạc nhưng bị cáo sử dụng nơi ở thuộc quyền quản lý của mình cho các đối tượng thực hiện hành vi đánh bạc để thu tiền xâu và số đối tượng đánh bạc dưới 10 người.

Do vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận các bị cáo: Thạch V, Thạch H, Lâm Thị Sa T, Nguyễn Ngọc K, Sơn Cà N đã phạm tội: “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trong vụ án này về căn cứ xác định trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo phải căn cứ vào số tiền hiện vật thu trên chiếu bạc, thu trong người các con bạc có căn cứ xác định được dùng vào việc đánh bạc nhưng khi quyết định hình phạt cần xem xét số tiền thực tế từng bị cáo bỏ ra để thực hiện hành vi đánh bạc. Cụ thể trong vụ án này thu trên chiếu bạc 500.000 đồng, thu của Nguyễn Ngọc K 5.700.000 đồng, thu của Thạch H 740.000 đồng, thu của Sơn Cà N 270.000 đồng,

thu của Thạch V 300.000 đồng, thu của Lâm Thị Sa T 80.000 đồng là tiền xâu, thu của Thạch Đ 100.000 đồng. Trên cơ sở đó có mức hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo.

Đối với hành vi của người tên G, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng chưa tìm được nên đã ra Quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với Thạch Đ có chuẩn bị 100.000 đồng để tham gia lác bầu cua ăn tiền nhưng chưa thực hiện hành vi nên không xử lý.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử khi lượng hình cần xem xét cho các bị cáo Nguyễn Ngọc K, Thạch H, Sơn Cà N, Thạch V, Lâm Thị Sa T các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội mang tính cơ hội để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng đối với Lâm Thị Sa T được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ khi phạm tội bị cáo đang mang thai theo điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc K, Thạch H, Sơn Cà N, Thạch V, Lâm Thị Sa T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân chưa tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, nghề nghiệp ổn định và số tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn, mức độ phạm tội có phần hạn chế và không thuộc trường hợp cấm cho hưởng án treo theo Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán nên không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa.

Đồng thời xét thấy mức độ phạm tội của bị cáo K mang tính cơ hội, hạn chế và hoàn cảnh gia đình có khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nên không chấp nhận đề nghị phạt tiền bổ sung đối với bị cáo theo đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 ca nhựa màu xanh; 01 đĩa nhựa; 01 tờ giấy A4 có hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà; 03 cục xốp hình xương có 06 mặt in hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà là dụng cụ để lác bầu cua ăn tiền không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 7.690.000 đồng là tiền dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc K, Thạch H, Sơn Cà N, Thạch V, Lâm Thị Sa T phạm tội: “Đánh bạc”.

2- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt Thạch H: 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Thạch H cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt Nguyễn Ngọc K: 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

4- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt Thạch V: 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án.

5- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt Sơn Cà N: 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án.

6- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt Lâm Thị Sa T: 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Thạch V, Nguyễn Ngọc K, Sơn Cà N, Lâm Thị Sa T cho Ủy ban nhân dân phường H quận Thủ Đức giám sát giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

7- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy: 01 ca nhựa màu xanh; 01 đĩa nhựa; 01 tờ giấy A4 có hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà; 03 cục xốp hình xương có 06 mặt in hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà.

(Vật chứng tại Phiếu nhập kho số NKT2020/183 ngày 20/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền: **7.690.000** đồng (bảy triệu sáu trăm chín mươi ngàn)

(Giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức tại Kho bạc Nhà nước quận Thủ Đức ngày 18/6/2020)

4- Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án.

(Đã giải thích chế định án treo).

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an Q. Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an Q. Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an Q. Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS quận Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Vũ Thanh Lâm

